| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀ TRUNG**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 50/2021/QĐST- HNGĐ | *Hà Trung, ngày 15 tháng 7 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 16 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án", gồm những người yêu cầu sau:

**1.** Chị Mã Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh T.

**2.** Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: về hôn nhân: không công nhận chị Mã Thị T và anh Nguyễn Xuân T là vợ chồng; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; về tài sản: chị Mã Thị T và anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong "Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải" tại Tòa án ngày 28 tháng 6 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự và có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:*

*[1] Về tài sản:* Chị Mã Thị T và anh Nguyễn Xuân T thỏa thuận, anh T được quyền sở hữu toàn bộ tài sản chung, gồm: 01 nhà hai tầng, diện tích 120m$^2$ xây dựng năm 2003; 02 nhà ngang lợp ngói xây dựng năm 2015 và toàn bộ công trình phụ (bếp, tường rào) được xây dựng trên thửa đất số 794, tờ bản đồ số 01 tại thôn C, xã L, huyện H, tỉnh T (thửa đất này anh T và chị T thừa nhận là tài sản riêng thuộc quyền sử dụng của anh T nên chị T không yêu cầu giải quyết); 02 bộ bàn ghế uống nước bằng gỗ; 01 xe môtô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 36B4-95587; 01 tủ tường lớn; 01 tủ nhôm ba ngăn; 01 tủ bán hàng bằng nhôm kính; 03 giường ngủ bằng gỗ; 01 tivi nhãn hiệu SamSung; 01 máy giặt nhãn hiệu Sony; 01 máy lọc nước; 01 bộ loa đài âm ly; 01 bộ bếp ga và bình ga. Anh T có nghĩa vụ thanh toán tiền

chênh lệch chia tài sản cho chị Mã Thị T là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng).*

*[2] Về lệ phí:* Chị Mã Thị T và anh Nguyễn Xuân T thỏa thuận, chị Mã Thị T chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp quy định tại Điều 16 của Luật Hôn nhân và gia đình và đảm bảo đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Nguyễn Xuân T được quyền sở hữu toàn bộ tài sản chung gồm: 01 nhà hai tầng, diện tích 120m$^2$ xây dựng năm 2003; 02 nhà ngang lợp ngói xây dựng năm 2015 và toàn bộ công trình phụ (bếp, tường rào) được xây dựng trên thửa đất số 794, tờ bản đồ số 01 tại thôn C, xã L, huyện H, tỉnh T (thửa đất này anh T và chị T thừa nhận là tài sản riêng thuộc quyền sử dụng của anh T nên chị T không yêu cầu giải quyết); 02 bộ bàn ghế uống nước bằng gỗ; 01 xe môtô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 36B4-95587; 01 tủ tường lớn; 01 tủ nhôm ba ngăn; 01 tủ bán hàng bằng nhôm kính; 03 giường ngủ bằng gỗ; 01 tivi nhãn hiệu SamSung; 01 máy giặt nhãn hiệu Sony; 01 máy lọc nước; 01 bộ loa đài âm ly; 01 bộ bếp ga và bình ga. Anh T có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Mã Thị T là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng).*

**2. Về lệ phí:** Chị Mã Thị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**4.** Các bên yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

**5.** *Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thanh Hương**